

Số: **6563**/BKHDĐT-HTX

Hà Nội, ngày **28** tháng **9** năm 2021

V/v hướng dẫn xử lý HTX không hoạt động,  
khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ  
chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70/KL-TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, trong đó giao các bộ, ngành, địa phương tập trung “*Chỉ đạo, hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp hợp tác xã không đăng ký và tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; giải thể các hợp tác xã không hoạt động nhưng vướng mắc về công nợ, vốn góp, không để các hợp tác xã tồn tại hình thức và các hợp tác xã hoạt động không đúng bản chất; xử lý nợ tồn đọng để lành mạnh hóa khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã*”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 5180/BC-BKHDĐT ngày 06/8/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tại công văn số 6447/VPCP-NN ngày 14/9/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc xử lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã) không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 như sau:

1. Đối với hợp tác xã không hoạt động nhưng chưa tiến hành giải thể

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan có liên quan tại địa phương thực hiện việc rà soát, kiểm tra chi tiết thực trạng của các hợp tác xã đã không còn hoạt động trên địa bàn, trên cơ sở đó:

- Thống kê chi tiết các hợp tác xã đã không còn hoạt động; có thông báo chính thức về việc các hợp tác xã đã không còn hoạt động;

- Xác định cụ thể các hợp tác xã đã không còn hoạt động có tên trong hệ thống đăng ký, nhưng không xác định được các thông tin khác về hợp tác xã (không xác định được người đại diện theo pháp luật; ban quản trị hợp tác xã, các thành viên có liên quan để liên hệ; không còn con dấu, tài liệu, hồ sơ, sổ sách kế toán để xác định các khoản nợ...);

- Xác định cụ thể các hợp tác xã đã không còn hoạt động nhưng còn người đại diện theo pháp luật; làm việc với các hợp tác xã này để xác định rõ nguyên



nhân chưa tiến hành giải thể/tổ chức lại của từng hợp tác xã; phân loại các nguyên nhân cụ thể từ đó có phương án xử lý phù hợp;

- Trên cơ sở kết quả rà soát, kiểm tra chi tiết thực trạng của các hợp tác xã đã không còn hoạt động trên địa bàn, xây dựng và thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp theo quy định: (i) Giải thể tự nguyện (khoản 1 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012); (ii) Giải thể bắt buộc (khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012); (iii) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Điều 56 Luật Hợp tác xã năm 2012); (iv) Phá sản (Luật Phá sản năm 2014).

## 2. Đối với hợp tác xã đang tiến hành giải thể nhưng phát sinh vướng mắc

*2.1. Trường hợp hợp tác xã bị thất lạc con dấu, mất giấy chứng nhận sử dụng con dấu, đăng ký hợp tác xã, thất lạc sổ sách kế toán nên không có cơ sở để xác định nợ, nợ thuế và vướng mắc tài chính, tài sản giữa hợp tác xã và thành viên:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan có liên quan tại địa phương thực hiện việc rà soát, kiểm tra chi tiết, xác định cụ thể từng trường hợp hợp tác xã bị thất lạc con dấu, mất giấy chứng nhận sử dụng con dấu, đăng ký hợp tác xã, thất lạc sổ sách kế toán, thời gian không hoạt động... Trên cơ sở đó xác định hợp tác xã thuộc trường hợp:

- Trường hợp bị thất lạc con dấu, mất giấy chứng nhận sử dụng con dấu: Theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012 “*ngay sau khi hoàn thành việc giải thể phải nộp 01 bộ hồ sơ về việc giải thể, con dấu và bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tới cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký, ...*”. Tuy nhiên, hiện nay việc hợp tác xã bị mất/thất lạc con dấu chưa có quy định về việc cấp lại. Đối với trường hợp này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trong quá trình tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Trường hợp bị mất đăng ký hợp tác xã: Hợp tác xã gửi đề nghị tới cơ quan đăng ký hợp tác xã để được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP. Sau khi được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã thực hiện giải thể tự nguyện hoặc giải thể bắt buộc theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Trường hợp bị thất lạc sổ sách kế toán: Thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015, điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán và xử phạt hành chính theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập. Sau khi làm xong sổ sách kế toán, hợp tác xã tổ chức giải thể tự nguyện hoặc giải thể bắt buộc theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Trường hợp xác định được đầy đủ thông tin, giấy tờ: Đề nghị hợp tác xã tiến hành giải thể tự nguyện hoặc giải thể bắt buộc theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.



*2.2. Trường hợp hợp tác xã nợ thuế, nợ các tổ chức tín dụng, nợ thành viên và các tổ chức kinh tế*

Thực hiện theo văn bản số 17/BTC-TCĐN ngày 04/01/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý các khoản nợ của hợp tác xã ngừng hoạt động.

*2.3. Trường hợp xử lý tài sản không chia; xử lý tài sản (bao gồm cả thanh lý tài sản) hình thành từ nhiều nguồn khi hợp tác xã giải thể, phá sản; bàn giao tài sản không chia sau khi giải thể...:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan có liên quan làm rõ nguồn gốc tài sản của hợp tác xã là tài sản được hình thành từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước phải hoàn trả; nguồn gốc các tài sản không chia; phân định rõ tài sản không chia được hình thành từ nhiều nguồn (Nhà nước và hợp tác xã) và lập phương án xử lý tài sản không chia, xử lý theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, Điều 21 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012; khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Việc bàn giao tài sản của hợp tác xã khi giải thể, phá sản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản.

*2.4. Trường hợp tài sản trên đất và quyền sử dụng đất từ nhiều nguồn sở hữu khác nhau gây khó khăn trong bàn giao hoặc thanh lý tài sản*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành rà soát các hợp tác xã vướng mắc trong giải thể liên quan đến tài sản trên đất và quyền sử dụng đất; xây dựng phương án xử lý theo quy định của Luật Đất đai, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*2.5. Trường hợp hợp tác xã có tranh chấp, khiếu kiện giữa thành viên và người đại diện vốn của hợp tác xã về giá trị vốn góp, làm kéo dài thời gian giải quyết thủ tục giải thể:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan tại địa phương rà soát nguyên nhân cụ thể các khiếu kiện, tranh chấp và xử lý dứt điểm tranh chấp, khiếu kiện. Sau đó hướng dẫn, tư vấn hợp tác xã thực hiện thủ tục giải thể theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

*2.6. Trường hợp hợp tác xã không có kinh phí để tổ chức đại hội thành viên và làm các thủ tục giải thể:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, cân đối, bố trí kinh phí cho ngân sách địa phương nơi hợp tác xã đăng ký để có chi phí giải thể đối với các hợp tác xã không có kinh phí để tổ chức đại hội thành viên.



*2.7. Trường hợp hợp tác xã không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:*

Hợp tác xã không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sẽ bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Điều 56 Luật Hợp tác xã năm 2012 và thực hiện thủ tục giải thể bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012; khoản 2 Điều 19 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013.

*2.8. Trường hợp không thành lập được Hội đồng giải thể bắt buộc do thiếu đại diện của hợp tác xã gồm (ban quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên, thành viên).*

- Đối với trường hợp hợp tác xã có người đại diện (ban quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên, thành viên) nhưng không hợp tác thực hiện giải thể bắt buộc: Các địa phương tiếp tục đôn đốc, tư vấn, hướng dẫn, tập trung tuyên truyền, vận động các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện nghĩa vụ giải thể bắt buộc hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

- Đối với trường hợp hợp tác xã không có người đại diện (ban quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên, thành viên): Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp trong quá trình tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, nghiên cứu đề xuất phương án xử lý phù hợp với thực tiễn hiện nay tại cơ sở.

*2.9. Trường hợp khó khăn khi tiến hành giải thể do các nguyên nhân khác*

Đối với trường hợp hợp tác xã khó khăn trong khi tiến hành giải thể do các nguyên nhân khác, như: chưa chủ động trong việc tổ chức giải thể tự nguyện; chưa hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức giải thể bắt buộc; giám đốc hợp tác xã đã mất; giám đốc hợp tác xã đang thụ án; chưa làm thủ tục hủy con dấu; cơ quan quản lý nhà nước không liên lạc được với đại diện hợp tác xã; một số địa phương quan ngại việc tổ chức giải thể cho các hợp tác xã không còn hoạt động do dễ vướng vào việc phát sinh kiện cáo...

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan có liên quan tại địa phương thực hiện việc rà soát, kiểm tra chi tiết thực trạng cụ thể của các hợp tác xã đã không còn hoạt động trên địa bàn, có phương án tuyên truyền, tư vấn, vận động theo các nội dung, cụ thể: (1) Tuyên truyền hướng dẫn các trường hợp hợp tác xã vướng mắc khi giải thể do giám đốc hợp tác xã đã mất, giám đốc hợp tác xã đang thụ án, tổ chức đại hội thành viên bầu lại ban quản trị hợp tác xã đảm bảo đủ điều kiện thực hiện giải thể hợp tác xã; (2) Vận động hợp tác xã triển khai thủ tục hủy con dấu sau khi đã hoàn tất thủ tục giải thể; (3) Các cơ quan, tổ chức, hợp tác xã tự giác trong việc triển khai thực hiện quy định pháp luật về hợp tác xã, tránh buông lỏng, quan ngại, né tránh trách nhiệm, ...

3. Đối với hợp tác xã chưa đăng ký và tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012



Điều 62 Luật Hợp tác xã năm 2012 và Điều 32 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hợp tác xã năm 2012 đã quy định cụ thể đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký, tổ chức lại hoạt động cho phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan tiếp tục tư vấn, hướng dẫn về trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật phải đăng ký và tổ chức lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; các hợp tác xã chưa đăng ký và tổ chức lại trong quá trình hoạt động có phát sinh thay đổi hoặc bổ sung nội dung đăng ký hoạt động tại cơ quan đăng ký hợp tác xã, thì cơ quan đăng ký hợp tác xã rà soát nếu thấy có nội dung chưa phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 phải yêu cầu hợp tác xã tổ chức lại cho phù hợp với quy định của Luật trước khi xác nhận thay đổi, bổ sung cho hợp tác xã.

- Trường hợp các hợp tác xã chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nhưng không còn hoạt động: Cơ quan đăng ký hợp tác xã tư vấn, tuyên truyền, hướng dẫn các hợp tác xã này tổ chức giải thể theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Trường hợp các hợp tác xã chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nhưng đang còn hoạt động: nếu các hợp tác xã này vẫn có nhu cầu được tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 thì cơ quan đăng ký hợp tác xã hỗ trợ, xử lý tháo gỡ khó khăn cho các hợp tác xã tổ chức lại theo quy định hiện hành; nếu các hợp tác xã này không có nhu cầu hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, cơ quan đăng ký hợp tác xã tư vấn hợp tác xã tiến hành thực hiện giải thể tự nguyện theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

Các hợp tác xã chưa tiến hành đăng ký và tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 sẽ thực hiện khắc phục theo Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải thể dứt điểm đối với hợp tác xã đã đăng ký nhưng không hoạt động trước ngày 31 tháng 12 năm 2023; nghiên cứu xây dựng phương án giải thể dứt điểm 50% tổng số hợp tác xã không còn hoạt động trên địa bàn thuộc diện vướng mắc có thể xử lý ngay theo hướng dẫn này và gửi kết quả xử lý về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó TTgCP Lê Minh Khái (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, TP, NN&PTNT, CT, XD, GTVT, TN&MT;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- BKHĐT: Cục Quản lý ĐKKD;
- Lưu: VT, PHTX.



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**